

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Moong Văn Bình.  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn D**, tên gọi khác: không, sinh ngày 29/5/1988 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Lộc Thị H; có vợ là Quang Thị L và 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2016; bị bắt giam từ ngày 20/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Đình T; sinh năm 1987; Địa chỉ: bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 20/12/2019, Vi Văn D thuê xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản T, xã C,

huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn D gặp một người đàn ông không quen biết rồi đưa số tiền 260.000 (Hai trăm sáu mươi nghìn) đồng nhờ người này đi mua hộ ma túy. Người này đồng ý rồi cầm tiền đi, một lúc sau quay lại đưa cho Vi Văn D 01 (một) cục heroine và 03 (ba) viên ma túy tổng hợp. Mua được ma túy, Vi Văn D lấy một ít heroine ra sử dụng, số còn lại chia thành 02 (Hai) gói nhỏ đem cất giấu tất cả vào gấu quần dài bên trái rồi thuê xe lai về nhà. Khi Vi Văn D về đến khu vực bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì Vi Văn D xuống xe đi bộ một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ Vi Văn D 03 (ba) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) và 02 (hai) gói nhỏ chất màu trắng (nghĩ là heroine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 22/12/2019 đã xác định: Chất màu trắng (nghĩ là heroine) thu giữ của Vi Văn D có khối lượng là 0,25 (Không phải hai mươi lăm) gam, 03 (ba) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Vi Văn D có tổng khối lượng là 0,3 (Không phải ba) gam.

Tại kết luận giám định số 38/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn D gửi tới giám định là ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn D gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Vi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn D đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn D mức án từ 16 (Mười sáu) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 20/12/2019 tại khu vực bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Vi Văn D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 (Không phải hai mươi lăm) gam ma túy heroine và 0,3 (Không phải ba) gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Lô Văn Phấn là: 0,25 gam + 0,3 gam = 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Vi Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....;*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mặc dù đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy lần kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường

pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt tiền là bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông mà Vi Văn D đã nhờ đi mua ma túy và người đàn ông đi xe lai chở Vi Văn D đi mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi đi giám định thì số còn lại là 0,15 (không phải mười lăm) gam heroine và 0,2 (không phải hai) gam methamphetamine. Đây là vật chứng nhà nước cất giữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/12/2019).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vi Văn D, bên trong chứa 0,15 (không phải mười lăm) gam ma túy heroine và 0,2 (không phải hai) gam ma túy methamphetamine thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/5/2020).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**